KIÊN THỨC CẦN NẮM

* Sử dụng các hàm xử lý chuỗi: LEFT, RIGHT, RTRIM, SUBTRING, REPLACE, REPLICATE, STUFF, CHARINDEX, PATINDEX
* Sử dụng các hàm xử lý thời gian: DATE, DATEDIFF, DATAPART, YEAR, MONTH, DAY, FORMATDATETIME
* Sử dụng các hàm xử lý số: /, %, ROUND, ISNUMERIC
* Chuyển đổi số liệu: CAST, CONVERT, STR
* Sử dụng các cách khác nhau (nếu có) cho từng câu bài tập

1. Tìm hiểu các kiểu dữ liệu trong Sql Server
2. Cho tên nhân viên đầy đủ. Tách lấy 2 phần: Họ tên đệm, và Tên; Tách lấy Họ và Tên đệm.
3. Cho chuỗi có dạng phần cuối là một ký tự bất kỳ, phần đầu là một số tự nhiên dưới 100000. Hãy tạo chuỗi có dạng phần đầu là một ký tự nói trên, phần cuối là một số tự nhiên nói trên được đắp thêm các ký tự 0 ở phía trước nó, và phần giữa là ký tự “-”. Nếu cho chuỗi “12A” thì chuỗi cần tìm “A-00012”.
4. Cho một chuỗi bất kỳ có dạng các tài khoản kế toán nối nhau bằng dấy phẩy như sau “111,112,113,131”. Hãy tạo chuỗi có dạng như sau “DebitAccount LIKE ‘111%’ OR DebitAccount LIKE ‘112%’ OR DebitAccount LIKE ‘113%’ OR DebitAccount LIKE ‘131%’”
5. Tạo ra bảng dữ liệu chứa các mã tài khoản kế toán từ một chuỗi các mã tài khoản kế toán cách nhau bằng dấu phẩy “,”.
6. Tạo một ngày đầu tháng, một ngày cuối tháng, một ngày đầu năm, ngày đầu năm từ một ngày cho trước.
7. Nhân viên vào làm 13/01/1983, nghỉ việc đến thời hiện tại. Hãy tính thâm niên nhân viên bao nhiêu ngày, bao nhiêu tháng, bao nhiêu năm.
8. Tạo bảng tất cả thứ của tất cả các ngày trong một tháng từ một ngày cho trước.

KIẾN THỨC CẦN NẮM

1. Sử dụng tốt được các phép liên kết dữ liệu các bảng: FULL JOIN, LEFT JOIN, RIGHT JOIN, CROSS APPLY…
2. Sử dụng tốt các hàm thủ tục thống kê số liệu: SUM, COUNT, AVG, GROUP BY…

BÀI TẬP

Cho cơ sở dữ liệu có cấu trúc như sau:

1. Chi tiết hóa đơn bán hàng B30AccDocSales(Stt, DocDate, ItemCode, CustomerCode, EmployeeCode, DeptCode, Quantity, Amount)
2. Danh mục các bộ phận tham gia bán hàng B20Dept(Code, Name)
3. Danh mục các nhân viên bán hàng B20Employee(Code, Name, ManagerCode)
4. Danh mục các khách hàng hiện tại của công ty B20Customer(Code, Name)
5. Danh mục các mặt hàng bán B20Item(Code,Name)
   1. Tính số lượng, doanh số bán hàng của từng nhân viên trong từng tháng của năm 2014
   2. Tìm nhân viên không bán được hàng trong năm 2014
   3. Tìm nhân viên không bán được hàng trong trong tháng kinh doanh cuối cùng
   4. Tìm nhân viên bán hàng có doanh số bán nhiều nhất trong từng tháng của năm 2014
   5. Tìm 3 nhân viên bán hàng có doanh số bán nhiều nhất trong năm 2014
   6. Tìm khách hàng mua hàng trong tháng 7 năm 2014
   7. Tìm khách hàng không mua hàng trước tháng 7 năm 2014
   8. Tìm khách hàng chỉ mua hàng trong tháng 7 năm 2014
   9. Tìm khách hàng có doanh số mua nhiều nhất trong 2 tháng liền trong năm 2014
   10. Tìm bộ phận bán hàng có doanh số bán thấp hơn mức bán trung bình của các bộ phận trong từng tháng trong năm 2014
   11. Tính doanh số bán hàng của từng mặt hàng trong từng tháng trong năm 2014
   12. Tìm mặt hàng bán số lượng nhiều nhất trong từng năm
   13. Tìm mặt hàng bán có doanh thu nhiều nhất trong từng năm
   14. Tìm mặt hàng bán nhiều nhất về số lượng nhưng không nhiều nhất về doanh thu trong từng năm
   15. Tìm nhân viên không có nhân viên quản lý
   16. Tìm nhân viên quản lý các nhiên khác
   17. Tìm nhân viên chỉ quản lý các nhân viên quản lý
   18. Tìm nhân viên chỉ quản lý các nhân viên không quản lý ai
   19. Tìm nhân viên quản lý không có ai quản lý mình
   20. Tìm nhân viên không ai quản lý, không quản lý ai

GIẢI THÍCH:

Stt: Số thứ tự phân biệt hóa chi tiết mua hàng